

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	001	Phạm Thị Kiều Chinh	22-10-1996	12I	C	Thanh Hà, HD	
2	002	Hoàng Đại Cương	14-04-1996	12K	C	Thanh Hà, HD	
3	003	Phạm Thị Dịu	28-05-1996	12I	C	Thanh Hà, HD	
4	004	Nguyễn Thị Duyên	12-04-1996	12I	C	Thanh Hà, HD	
5	005	Lê Duy Hà		12G1	C		Thi Văn
6	006	Đào Thị Huyền	26-10-1996	12I	C	Thanh Hà, HD	
7	007	Trần Nhật Lệ	22-06-1996	12G	C	TP Yên Bái, Yên Bái	
8	008	Mạc Thị Nụ	01-12-1996	12G	C	Thanh Hà, HD	
9	009	Nguyễn Thị Phượng	26-09-1996	12G	C	Thanh Hà, HD	
10	010	Nguyễn Thị Anh Thư	07-01-1996	12G	C	Thanh Hà, HD	
11	011	Nguyễn Thị Thứ	18-08-1996	12N	C	Thanh Hà, HD	
12	012	Quách Thị Tuyền	15-12-1996	12G	C	Thanh Hà, HD	

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 02
(Hội trường)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	013	Lê Thị An	06-09-1996	12M	A1	Thanh Hà, HD	
2	014	Hoàng Thị Hải Anh	17-02-1996	12A	A1	Thanh Hà, HD	
3	015	Nguyễn Ngọc Ánh	11-12-1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	
4	016	Bùi Thị Dung	26-02-1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	
5	017	Nguyễn Thị Duyên	15-07-1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	
6	018	Bùi Thị Thùy Dương	26-12-1996	12N	A1	Thanh Hà, HD	
7	019	Nguyễn Thị Thùy Dương	25-12-1996	12M	A1	Thanh Hà, HD	
8	020	Lê Anh Đào			A1		
9	021	Nguyễn Thị Đào	10-09-1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
10	022	Nguyễn Thị Anh Đào			A1		
11	023	Nguyễn Đức Đông	21-08-1996	12N	A1	Thanh Hà, HD	
12	024	Bùi Thị Giang	18-12-1996	12A	A1	Thanh Hà, HD	
13	025	Nguyễn Thị Hằng	28-02-1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
14	026	Hoàng Thị Huyền	18-01-1996	12G	A1	Thanh Hà, HD	Thi Lí
15	027	Nguyễn Thị Hương	24-02-1996	12N	A1	Thanh Hà, HD	
16	028	Đào Thị Hường	16-10-1996	12C	A1	Thanh Hà, HD	
17	029	Vũ Thị Hồng Lam	24-09-1996	12M	A1	Thanh Hà, HD	
18	030	Lê Thị Liên	20-09-1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
19	031	Nguyễn Thị Kim Liên	16-03-1996	12M	A1	Thanh Hà, HD	
20	032	Nguyễn Thị Ngọc	07-10-1996	12K	A1	Thanh Hà, HD	Thi Lí, Anh
21	033	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	25-11-1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	
22	034	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	18-09-1996	12E	A1	Thanh Hà, HD	
23	035	Phạm Minh Phú	09-06-1996	12A	A1	Thanh Hà, HD	Thi Anh
24	036	Phạm Thị Phượng	28-09-1996	12H	A1	Thanh Hà, HD	
25	037	Nguyễn Thị Sáng	23-07-1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
26	038	Nguyễn Thị Phương Thảo	01-05-1996	12G	A1	Thanh Hà, HD	Thi Lí
27	039	Nguyễn Thị Thúy	28-08-1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
28	040	Hoàng Thị Hà Trang	25-12-1996	12E	A1	Thanh Hà, HD	
29	041	Nguyễn Thị Vân	20-03-1996	12I	A1	Thanh Hà, HD	
30	042	Tăng Thị Hồng Vân	01-06-1996	12D	A1	Thanh Hà, HD	
31	043	Đặng Việt Vũ		12G1	A1		Thi Lí, Anh

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 Lí: 30
Anh: 29

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 03
(Lớp:12A)

STT	SBD	Họ	và	tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	044	Đỗ	Thị	An	14-01-1996	12M	D	Thanh Hà, HD	
2	045	Đỗ	Thị Kim	Anh	16-05-1996	12I	D	Thanh Hà, HD	
3	046	Hoàng	Hoàng	Anh	15-10-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
4	047	Lê	Thị Lan	Anh	26-08-1996	12E	D	Thanh Hà, HD	
5	048	Nguyễn	Thị Ngọc	Anh	30-12-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
6	049	Nguyễn	Thị Ngọc	Anh	24-11-1996	12N	D	Thanh Hà, HD	
7	050	Nguyễn	Thị	Bích	01-02-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
8	051	Đoàn	Thị	Chang	16-02-1996	12M	D	Thanh Hà, HD	
9	052	Hoàng	Thị	Cúc	11-11-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
10	053	Lê	Thị	Dinh	21-04-1996	12M	D	Thanh Hà, HD	
11	054	Nguyễn	Thị Hồng	Gám	01-04-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
12	055	Phạm	Thị Hồng	Gám	15-03-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
13	056	Hoàng	Thị Minh	Giang	05-04-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	Thi Văn
14	057	Nguyễn	Thị	Hà	05-02-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
15	058	Lê	Thị	Hạnh	16-01-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
16	059	Nguyễn	Thị	Hằng	26-02-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
17	060	Quách	Thị	Hằng	17-07-1996	12G	D	Liên Bang Nga	
18	061	Bùi	Thị	Hân	19-08-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	Thi Văn
19	062	Hoàng	Thị	Hiền	23-04-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
20	063	Nguyễn	Thị	Hiền	28-05-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
21	064	Nguyễn	Thị Thu	Hiền	13-04-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
22	065	Vũ	Thị	Hiền	10-09-1996	12E	D	Thanh Hà, HD	
23	066	Hoàng	Nguyệt	Hoa	17-09-1996	12N	D	Thanh Hà, HD	
24	067	Nguyễn	Ngọc	Hoa		12N1	D		
25	068	Nguyễn	Thị	Hoài	01-06-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
26	069	Bùi	Thị	Huyền	08-11-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	Thi Văn
27	070	Hoàng	Thị	Huyền	18-01-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
28	071	Nguyễn	Thị Thanh	Huyền	06-01-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
29	072	Phạm	Thị	Huyền	12-08-1996	12I	D	Thanh Hà, HD	
30	073	Ngô	Mai	Hương	20-09-1996	12E	D	Thanh Hà, HD	
31	074	Nguyễn	Thị	Hương	20-07-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
32	075	Nguyễn	Thị	Hường	03-01-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
33	076	Tạ	Thị	Hường	05-08-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
34	077	Nguyễn	Hạ Như	Khanh			D		Thi Toán, Anh
35	078	Nguyễn	Lan	Khanh			D		Thi Anh
36	577	Nguyễn	Quỳnh	Anh			D		

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 32

Văn: 34 Anh: 33

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 04
(Lớp:12B)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	079	Phạm Ngân Khánh			D		Thi Anh
2	080	Hoàng Ngọc Khánh			D		Thi Toán, Anh
3	081	Nguyễn Vũ Bảo Khánh			D		Thi Toán, Anh
4	082	Nguyễn Thị Nhật Lệ	03-02-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
5	083	Nguyễn Thị Nhật Lệ	23-05-1996	12G	D	Bảo Thắng, Lào Cai	
6	084	Trần Nhật Lệ	22-06-1996	12G	D	TP Yên Bái, Yên Bái	Thi Anh
7	085	Nguyễn Lưu Quỳnh Liên	30-07-1995	12G	D	Thanh Hà, HD	
8	086	Nguyễn Thị Thùy Linh	20-10-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
9	087	Phạm Thị Thùy Linh	09-12-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
10	088	Bùi Thị Hương Ly	23-01-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
11	089	Nguyễn Thị Hồng Minh	11-12-1996	12N	D	Thanh Hà, HD	
12	090	Đoàn Thị Mơ	30-04-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Anh
13	091	Vũ Thị Mơ	27-07-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
14	092	Hoàng Thị Nga	01-10-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
15	093	Đỗ Thị Ngân	17-04-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
16	094	Dương Thị Ngọc	12-04-1996	12N	D	Thanh Hà, HD	
17	095	Hoàng Thị Ngọc	12-07-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
18	096	Nguyễn Thị Ngọc	28-04-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
19	097	Đào Thị Lâm Oanh	02-11-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
20	098	Nguyễn Thị Oanh	02-06-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
21	099	Vũ Thị Phượng	23-08-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
22	100	Nguyễn Thị Thanh Tâm	25-11-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
23	101	Nguyễn Thị Phương Thảo	01-05-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
24	102	Đào Thị Thu	02-10-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
25	103	Lê Thị Thu	24-08-1996	12H	D	Thanh Hà, HD	
26	104	Trần Thị Thu	10-01-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
27	105	Đặng Thị Thúy	12-05-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
28	106	Lê Nguyễn Huệ Trang	01-04-1996	12G	D	TP Hải Dương, HD	
29	107	Vương Thị Uyên	02-01-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
30	108	Nguyễn Thị Vân	21-08-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
31	109	Phạm Trung Việt		12 E1	D		Thi Văn
32	110	Nguyễn Thị Yến	03-12-1996	12G	D	Thanh Hà, HD	
33	111	Phạm Thị Yến	05-01-1996	12I	D	Thanh Hà, HD	
34	112	Phạm Thị Yến	25-11-1996	12M	D	Thanh Hà, HD	
35	113	Quách Thị Hải Yến	30-10-1996	12E	D	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 32

Văn: 30 Anh: 34

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 05
(Lớp:12C)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	114	Nguyễn Quí Anh	21-12-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
2	115	Nguyễn Thị Lan Anh	05-10-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
3	116	Nguyễn Tuấn Anh	05-05-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
4	117	Trần Thị Anh	28-02-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
5	118	Trần Thị Thúy Anh	17-12-1996	12E	B	Thanh Hà, HD	
6	119	Vũ Hải Anh	28-02-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
7	120	Mai Thị Ân	29-07-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
8	121	Đỗ Mai Chi	01-05-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
9	122	Lê Viễn Chinh	22-05-1996	12M	B	Thanh Hà, HD	
10	123	Lê Thị Thu Cúc	05-11-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
11	124	Lê Văn Cường	16-03-1996	12D	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
12	125	Nguyễn Xuân Doanh	06-03-1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
13	126	Đặng Thị Dung	07-07-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
14	127	Lê Thị Dung	25-11-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
15	128	Nguyễn Thị Dung		12A1	B		
16	129	Nguyễn Văn Dũng	07-01-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
17	130	Bùi Văn Duy	14-12-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
18	131	Đào Văn Duy	12-09-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
19	132	Trần Thị Duyên	10-10-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
20	133	Phạm Thị Dự	04-07-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
21	134	Nguyễn Thùy Dương	19-06-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
22	135	Bùi Khắc Điệp	19-09-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
23	136	Đào Duy Đức	19-06-1996	12K	B	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
24	137	Nguyễn Minh Đức	30-10-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
25	138	Nguyễn Xuân Đức	29-03-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
26	139	Nguyễn Bá Được	25-05-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
27	140	Bùi Thị Hà	08-06-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
28	141	Bùi Thị Thu Hà	26-12-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
29	142	Ngô Hải Hà	05-11-1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
30	143	Nguyễn Thị Thu Hà	22-02-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 20

Hóa: 21

Sinh: 29

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 06
(Lớp:12D)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	144	Nguyễn Thị Thu Hà	04-07-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
2	145	Trần Hữu Hải	09-03-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
3	146	Bùi Thị Hạnh	26-10-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
4	147	Đặng Thị Hằng	30-04-1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
5	148	Nguyễn Thị Hằng	04-04-1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
6	149	Hoàng Công Hậu	26-02-1996	12K	B	Thanh Hà, HD	
7	150	Bùi Thị Hiền	04-02-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
8	151	Lê Thị Thu Hiền	12-11-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
9	152	Phạm Văn Hiếu	14-12-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
10	153	Phạm Xuân Hoàng	05-05-1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
11	154	Bùi Thị Hồng		12C1	B		
12	155	Đặng Thị Hồng	27-01-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
13	156	Nguyễn Thị Hồng	12-08-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
14	157	Đỗ Thị Huê	11-08-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
15	158	Nguyễn Thị Huê	16-03-1996	12N	B	Thanh Hà, HD	
16	159	Phạm Văn Hùng	13-12-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
17	160	Nguyễn Hoàng Huy	24-12-1996	12E	B	Xuân Lộc, Đồng Nai	Thi Toán, Sinh
18	161	Lê Thị Huyền	14-08-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
19	162	Nguyễn Thị Huyền	23-01-1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
20	163	Nguyễn Thị Thu Huyền	01-03-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
21	164	Ngô Mai Hương		12B1	B		
22	165	Nguyễn Thị Hương	30-08-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
23	166	Phạm Thị Hương	25-10-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
24	167	Lê Thị Hường	25-02-1996	12K	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
25	168	Nguyễn Thị Hường	16-06-1996	12D	B	Thanh Hà, HD	
26	169	Hoàng Thị Khánh	15-04-1996	12M	B	Thanh Hà, HD	
27	170	Hoàng Thị Khuê	10-10-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
28	171	Lê Thị Ngọc Lan	12-05-1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
29	172	Nguyễn Thị Lệ	20-11-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
30	173	Hoàng Thị Linh	01-04-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
31	174	Phạm Thị Mỹ Linh	25-10-1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26

Hóa: 25

Sinh: 31

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 07
(Lớp:12E)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	175	Phạm Thị Thùy Linh	15-07-1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
2	176	Đỗ Thị Loan	13-01-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
3	177	Tiêu Văn Lực	29-02-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
4	178	Nguyễn Đức Lương		12A1	B		Thi Sinh
5	179	Phạm Thị Hương Ly	20-05-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
6	180	Nguyễn Thị Mai	19-07-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
7	181	Nguyễn Văn Mạnh	15-09-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
8	182	Nguyễn Ngọc Minh	15-08-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
9	183	Đoàn Thị Mơ	30-04-1996	12G	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
10	184	Cao Thị Nga	25-08-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
11	185	Đoàn Thị Nga	26-05-1996	12M	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
12	186	Nguyễn Thị Nga	06-12-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
13	187	Bùi Duy Nhất		12A1	B		
14	188	Đặng Tiến Nhất	27-05-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
15	189	Đỗ Thị Nhung	09-09-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	
16	190	Trần Thị Ninh	07-04-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
17	191	Đỗ Thị Oanh	03-07-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
18	192	Nguyễn Thị Oanh	12-11-1996	12D	B	Thanh Hà, HD	
19	193	Trần Thị Lan Oanh	25-08-1996	12N	B	Thanh Hà, HD	
20	194	Nguyễn Ngọc Phát	18-12-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
21	195	Hoàng Văn Phong	20-08-1996	12K	B	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
22	196	Đỗ Thị Minh Phương	07-08-1996	12E	B	Thanh Hà, HD	
23	197	Trần Thị Phương	24-12-1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
24	198	Nguyễn Thị Phương	23-12-1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
25	199	Nguyễn Ngọc Sơn	15-01-1996	12K	B	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
26	200	Trần Văn Tâm	27-04-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
27	201	Phạm Duy Thái	10-11-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
28	202	Nguyễn Thế Thành	02-03-1996	12I	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
29	203	Phạm Khắc Thành	27-12-1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
30	204	Lê Thị Thu Thảo	11-05-1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
31	205	Nguyễn Thị Thảo	25-07-1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 18

Hóa: 20

Sinh: 29

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 08
(Lớp:12G)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	206	Quách Thị Thảo	08-11-1996	12M	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
2	207	Nguyễn Xuân Thiện	15-06-1996	12D	B	Thanh Hà, HD	
3	208	Lê Văn Thịnh	08-11-1996	12A	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
4	209	Đoàn Thị Thu	26-05-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
5	210	Lê Thị Thu Thủy	10-10-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
6	211	Lê Thị Thúy	23-09-1996	12M	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
7	212	Bùi Hữu Tiến	18-07-1996	12A	B	Thanh Hà, HD	
8	213	Nguyễn Thị Trang	27-05-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	
9	214	Nguyễn Thị Trang	19-06-1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
10	215	Nguyễn Thu Trang	19-09-1996	12E	B	Thanh Hà, HD	
11	216	Phạm Lưu Hoàng Trang	11-10-1996	12I	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
12	217	Phạm Thị Trang		12 E1	B		
13	218	Phạm Thị Trang	15-06-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
14	219	Phạm Thị Thu Trang	01-02-1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
15	220	Tiêu Thu Trang		12 E1	B		
16	221	Nguyễn Hữu Triều	25-11-1996	12D	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
17	222	Nguyễn Bá Trung	16-12-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
18	223	Đỗ Văn Trường	15-05-1995	12N	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
19	224	Phạm Văn Tuấn		12H1	B		Thi Toán
20	225	Phạm Việt Tuấn	21-12-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
21	226	Cao Xuân Tùng	18-05-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
22	227	Nguyễn Thế Tùng	13-09-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
23	228	Trần Thanh Tùng	17-09-1996	12B	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
24	229	Vũ Thế Tùng	16-03-1996	12E	B	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Sinh
25	230	Nguyễn Thị Tươi	08-10-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
26	231	Nguyễn Thị Tố Uyên	09-08-1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
27	232	Phạm Đắc Văn	28-11-1996	12C	B	Thanh Hà, HD	Thi Sinh
28	233	Bùi Thị Vân	30-01-1996	12M	B	Thanh Hà, HD	
29	234	Đặng Thị Vân	29-05-1996	12I	B	Thanh Hà, HD	
30	235	Nguyễn Thị Yên	16-02-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	
31	236	Phạm Thị Yến	29-04-1996	12H	B	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 18

Hóa: 16

Sinh: 30

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 09
(Lớp:12H)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	237	Trần Tuấn An	08-12-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
2	238	Đặng Lan Anh	25-05-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
3	239	Hoàng Mai Anh	17-02-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
4	240	Hoàng Thị Nhật Anh	05-08-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
5	241	Lê Thị Lan Anh	26-08-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
6	242	Ngô Bảo Anh	18-11-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
7	243	Nguyễn Đức Anh			A		
8	244	Nguyễn Mạnh Thế Anh	03-02-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
9	245	Nguyễn Thị Lan Anh	05-10-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
10	246	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26-04-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
11	247	Nguyễn Tuấn Anh	05-05-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
12	248	Nguyễn Tuấn Anh	02-08-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
13	249	Nguyễn Tuấn Anh	14-04-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
14	250	Nguyễn Vương Anh	02-01-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
15	251	Trần Thị Anh	28-02-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
16	252	Trần Thị Thúy Anh	17-12-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
17	253	Vũ Hải Anh	28-02-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
18	254	Nguyễn Thị Ánh	01-11-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
19	255	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18-01-1996	12E	V	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
20	256	Vũ Ngọc Ánh		12 E1	A		
21	257	Mai Thị Ân	29-07-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
22	258	Nguyễn Việt Bách	20-02-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
23	259	Nguyễn Văn Bảo	24-01-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
24	260	Phạm Văn Bảo	03-09-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
25	261	Phạm Ngọc Bằng	03-12-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
26	262	Lê Nguyễn Hải Bình	28-05-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
27	263	Đặng Văn Cầm	23-06-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
28	264	Đỗ Mai Chi	01-05-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 22 **Lí:** 28 **Hóa:** 20

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 10
(Lớp:12I)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	265	Nguyễn Khắc Chiến	29-07-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
2	266	Phạm Công Chiến	12-09-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
3	267	Phạm Đăng Chiến	28-08-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
4	268	Hoàng Đức Chính	07-11-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
5	269	Ngô Quang Chính	29-08-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
6	270	Phạm Đức Chung	13-11-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
7	271	Nguyễn Thị Cúc	17-03-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Hóa
8	272	Lê Văn Cường	16-03-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
9	273	Vũ Mạnh Cường	16-07-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
10	274	Vũ Năng Cường	06-05-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
11	275	Nguyễn Thị Dịu	20-10-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
12	276	Ngô Văn Doanh	26-03-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
13	277	Nguyễn Xuân Doanh	06-03-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
14	278	Lê Xuân Duẩn	05-09-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
15	279	Phạm Văn Duẩn	22-07-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
16	280	Lê Thị Dung	25-11-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
17	281	Nguyễn Thị Dung	26-09-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
18	282	Nguyễn Thị Thùy Dung	05-11-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí, Hóa
19	283	Hoàng Đức Dũng	19-12-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
20	284	Phạm Tiến Dũng	16-11-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
21	285	Nguyễn Bá Duy	08-11-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
22	286	Phạm Văn Duy	27-02-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
23	287	Tăng Bá Phương Duy	14-02-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
24	288	Hoàng Thị Mỹ Duyên	11-04-1996	12K	A	Định Quán, Đồng Nai	
25	289	Nguyễn Thị Duyên		12 E1	A		
26	290	Nguyễn Ngọc Dương	03-10-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
27	291	Trần Đình Dương	23-08-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
28	292	Trần Hữu Dương	08-03-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 26 **Hóa:** 28

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 11
(Lớp:12K)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	293	Văn Minh Dương	27-05-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
2	294	Nguyễn Đức Đại			A		
3	295	Phạm Khắc Đạt	01-11-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
4	296	Lê Hải Đăng	28-10-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
5	297	Nguyễn Hữu Đăng	11-09-1996	12D	v	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
6	298	Nguyễn Văn Đăng	06-03-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
7	299	Bùi Khắc Điệp	19-09-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
8	300	Lê Thị Điệp	12-01-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
9	301	Nguyễn Đức Điệp	30-09-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
10	302	Nguyễn Văn Định	05-02-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
11	303	Nguyễn Danh Đức	18-08-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
12	304	Nguyễn Minh Đức	30-10-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
13	305	Nguyễn Văn Đức	07-03-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
14	306	Nguyễn Xuân Đức	29-03-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
15	307	Nguyễn Bá Được	25-05-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
16	308	Phạm Thị Giang	06-08-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
17	309	Nguyễn Văn Giáp	02-09-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
18	310	Dương Thị Hà	30-10-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
19	311	Đoàn Hải Hà	03-02-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
20	312	Lê Thị Hồng Hà	18-03-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
21	313	Ngô Hải Hà	05-11-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
22	314	Tiêu Việt Hà		12C1	A		Thi Toán
23	315	Trịnh Thu Hà	14-09-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
24	316	Đoàn Văn Hải	23-01-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
25	317	Nguyễn Thành Hải	03-07-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
26	318	Trần Hữu Hải	09-03-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
27	319	Lê Văn Hanh	21-11-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
28	320	Phạm Thị Hạnh	06-08-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 25 **Lí:** 27 **Hóa:** 23

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 12
(Lớp:12M)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	321	Lê Thị Hạt	02-06-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
2	322	Bùi Thị Thu Hằng	12-04-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
3	323	Đặng Thị Hằng	30-04-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
4	324	Đỗ Thị Hằng	11-11-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
5	325	Hoàng Thị Hằng	25-07-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Hóa
6	326	Mạc Thị Thu Hằng	27-10-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
7	327	Nguyễn Thị Hằng	04-04-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
8	328	Nguyễn Thị Hằng	14-04-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
9	329	Nguyễn Thị Hằng	25-07-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
10	330	Nguyễn Thu Hằng		12 E1	A		
11	331	Vũ Thị Hằng	07-04-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
12	332	Bùi Thị Hiền	04-02-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
13	333	Quách Thị Hiền	22-10-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
14	334	Phạm Đắc Hiền	14-03-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
15	335	Bùi Văn Hiệp	26-06-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
16	336	Nguyễn Hữu Hiệp	24-05-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
17	337	Phạm Đăng Hiệp	27-10-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
18	338	Phạm Trung Hiếu	07-04-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
19	339	Phạm Văn Hiếu	14-12-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
20	340	Đỗ Văn Hiệu	26-08-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
21	341	Đỗ Thị Hoa	12-06-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
22	342	Lê Thị Mai Hoa	05-01-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
23	343	Nguyễn Thị Hoa	17-05-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
24	344	Nguyễn Thị Hòa		12H1	A		
25	345	Phạm Khắc Hòa	27-11-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
26	346	Quách Thị Hòa	22-10-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
27	347	Lê Thị Hoài	02-12-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí, Hóa
28	348	Phạm Xuân Hoàng	05-05-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 23 **Lí:** 27 **Hóa:** 24

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 13
(Lớp:12N)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	349	Trần Đức Hoàng	03-07-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
2	350	Nguyễn Văn Hồng	04-10-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
3	351	Nguyễn Thu Huế	07-02-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
4	352	Phạm Văn Hùng	13-12-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
5	353	Nguyễn Hoàng Huy	24-12-1996	12E	A	Xuân Lộc, Đồng Nai	Thi Lí
6	354	Đỗ Thị Huyền	13-11-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
7	355	Đỗ Thị Thu Huyền	02-10-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
8	356	Lê Thị Huyền	14-08-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
9	357	Nguyễn Thị Huyền	01-03-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
10	358	Nguyễn Thị Huyền	23-01-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
11	359	Nguyễn Thị Huyền	06-11-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
12	360	Nguyễn Thị Thu Huyền	29-10-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
13	361	Phạm Văn Huỳnh	29-11-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
14	362	Đặng Văn Hưng	17-10-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
15	363	Đoàn Thị Hương	09-06-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
16	364	Ngô Mai Hương		12B1	A		Thi Lí
17	365	Ngô Thị Lan Hương			A		
18	366	Nguyễn Thị Hương	15-09-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
19	367	Nguyễn Thị Hương	10-05-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
20	368	Nguyễn Thị Hương	06-11-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
21	369	Nguyễn Thị Hương	12-09-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
22	370	Phạm Mai Hương	07-10-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
23	371	Đoàn Thị Hường	20-07-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
24	372	Hoàng Thị Hường	02-11-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
25	373	Hoàng Thị Bích Hường	14-10-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
26	374	Hoàng Thị Thu Hường	01-07-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
27	375	Mạc Thị Hường	06-02-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
28	376	Nguyễn Thị Hường	16-06-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 23 **Lí:** 28 **Hóa:** 22

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 14
(Lớp:11A)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	377	Hoàng Văn Khánh	10-05-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
2	378	Đỗ Đắc Anh Khoa			A		
3	379	Đặng Văn Khuyến		12C1	A		Thi Toán
4	380	Nguyễn Văn Khuyến		12C1	A		Thi Toán
5	381	Nguyễn Thị Khương	02-11-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
6	382	Nguyễn Đức Kiên	30-10-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
7	383	Vũ Văn Kính	25-12-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
8	384	Lê Thị Ngọc Lan	12-05-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
9	385	Nguyễn Phương Lan	12-10-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
10	386	Bùi Tùng Lâm	24-12-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
11	387	Vũ Văn Lâm	01-06-1996	12K	V	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
12	388	Nguyễn Thị Lệ	07-08-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
13	389	Vũ Thị Lệ	11-04-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí, Hóa
14	390	Nguyễn Thị Liễu	27-12-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
15	391	Nguyễn Thị Linh	26-10-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Hóa
16	392	Phạm Khánh Linh	08-07-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
17	393	Phạm Thị Mỹ Linh	25-10-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
18	394	Phạm Thị Thùy Linh	15-07-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
19	395	Dương Thị Loan	13-01-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
20	396	Đoàn Thị Hồng Loan	08-03-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
21	397	Phạm Thị Loan	30-10-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
22	398	Nguyễn Thành Luân	20-11-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
23	399	Trịnh Ngọc Luyến	02-12-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
24	400	Đào Đình Luyện	15-05-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
25	401	Tiêu Văn Lực	29-02-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
26	402	Nguyễn Đức Lương		12A1	A		
27	403	Đào Ngọc Mai	26-07-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
28	404	Nguyễn Ngọc Mai	14-09-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 25 **Lí:** 24 **Hóa:** 23

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 15
(Lớp:11B)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	405	Nguyễn Thị Mai	19-07-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
2	406	Vũ Văn Mạnh	20-10-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
3	407	Nguyễn Thị Mát	15-01-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
4	408	Hoàng Văn Minh	13-02-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
5	409	Nguyễn Ngọc Minh	15-08-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
6	410	Phạm Thị Minh	16-03-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
7	411	Nguyễn Văn Nam		12 E1	A		
8	412	Đoàn Thị Nga	26-05-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
9	413	Đỗ Thị Nga	25-08-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
10	414	Nguyễn Thị Nga	28-02-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
11	415	Nguyễn Thị Nga	28-07-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
12	416	Phạm Thị Nga		12H1	A		
13	417	Đào Thị Ngân	20-12-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
14	418	Ngô Quang Nghĩa	29-08-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
15	419	Tiêu Thị Nghĩa	15-06-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
16	420	Chu Thị Ngọc	22-07-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
17	421	Dương Thị Bích Ngọc	19-06-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
18	422	Nguyễn Minh Ngọc	06-11-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
19	423	Nguyễn Thị Ngọc	10-07-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
20	424	Nguyễn Thị Ngọc	03-04-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
21	425	Nguyễn Thị Bích Ngọc	02-01-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
22	426	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05-03-1996	12K	V	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
23	427	Đinh Thị Minh Nguyệt	14-03-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
24	428	Quách Thị Nguyệt	24-11-1996	12D	A	Đông Triều, QN	
25	429	Đặng Tiến Nhất	27-05-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
26	430	Nguyễn Thị Nhiên	10-05-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
27	431	Đỗ Thị Nhung	09-09-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
28	432	Đồng Thị Hồng Nhung	29-09-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 28 **Hóa:** 23

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 16
(Lớp:11C)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	433	Hoàng Thị Nhung	11-06-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
2	434	Nguyễn Hồng Nhung	25-07-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
3	435	Nguyễn Thị Nhung	02-10-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
4	436	Nguyễn Thị Nhung	12-10-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
5	437	Nguyễn Thị Nhung	28-11-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
6	438	Hoàng Ngọc Như	11-06-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
7	439	Đỗ Thị Oanh	03-07-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
8	440	Nguyễn Thị Oanh	14-03-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
9	441	Nguyễn Thị Oanh	31-01-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
10	442	Nguyễn Thị Kim Oanh	15-03-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
11	443	Nguyễn Ngọc Phát	18-12-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
12	444	Bùi Thanh Phong	30-05-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
13	445	Ngô Đắc Phong			A		
14	446	Nguyễn Văn Phong	13-02-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
15	447	Phạm Minh Phú	09-06-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
16	448	Vũ Minh Phú	11-01-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
17	449	Tăng Minh Phúc	29-07-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
18	450	Đỗ Thị Minh Phương	07-08-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
19	451	Lê Thu Phương	05-12-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
20	452	Nguyễn Thị Phương	06-01-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
21	453	Nguyễn Thị Phương	04-02-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
22	454	Nguyễn Thu Phương	03-02-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
23	455	Nguyễn Thị Phương	03-02-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
24	456	Vũ Thị Ngọc Phương	03-02-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
25	457	Dương Văn Quang	07-05-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
26	458	Nguyễn Thành Quang	14-10-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
27	459	Nguyễn Văn Quang	09-11-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
28	460	Phạm Duy Quang	03-07-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 26 **Lí:** 28 **Hóa:** 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 17
(Lớp:11D)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	461	Nguyễn Hồng Quân	16-06-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
2	462	Lê Văn Sang	24-01-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
3	463	Nguyễn Ngọc Sơn	15-02-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
4	464	Trần Văn Tâm	27-04-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
5	465	Phạm Đăng Tấn	01-11-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
6	466	Đồng Văn Thái	10-09-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
7	467	Lê Thị Thanh	20-12-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
8	468	Mạc Văn Thanh	17-10-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
9	469	Trần Văn Thanh	22-05-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
10	470	Nguyễn Ngọc Thành	14-11-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
11	471	Nguyễn Thế Thành	02-03-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
12	472	Phạm Khắc Thành	27-12-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
13	473	Đào Thị Thảo	25-10-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
14	474	Đặng Thị Thảo	20-12-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
15	475	Hoàng Thị Thảo	05-03-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
16	476	Lê Thị Thu Thảo	11-05-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
17	477	Nguyễn Thị Thảo	25-07-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
18	478	Nguyễn Thị Thảo	27-04-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
19	479	Nguyễn Thị Thu Thảo	10-04-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
20	480	Phạm Thị Thảo		12A1	A		
21	481	Phạm Thị Thảo	16-07-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán
22	482	Quách Thị Thảo	08-11-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
23	483	Vũ Hồng Thảo	09-01-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
24	484	Vũ Thị Phương Thảo	24-05-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
25	485	Trịnh Văn Thắng	22-12-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
26	486	Nguyễn Đức Thế			A		
27	487	Cao Thị Thêu	30-08-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
28	488	Lê Thị Thêu	11-12-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
29	576	Trịnh Hoài Thu	23-10-1996		A		Thi Toán, Lí

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 28 **Lí:** 28 **Hóa:** 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 18
(Lớp:11E)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	489	Nguyễn Văn Thi	27-12-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
2	490	Vũ Văn Thiên	02-07-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	
3	491	Nguyễn Xuân Thiện	15-06-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
4	492	Lê Văn Thịnh	08-11-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
5	493	Vũ Đức Thịnh	03-10-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
6	494	Lê Thị Thơm	12-01-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
7	495	Lê Thị Thu	14-11-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
8	496	Trịnh Thị Thu	01-06-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
9	497	Đoàn Văn Thuần	21-02-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
10	498	Ngô Bá Thuấn	27-07-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
11	499	Nguyễn Ngọc Thùy	18-11-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
12	500	Phạm Thị Thùy	11-02-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
13	501	Lê Thị Thu Thủy	10-10-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
14	502	Lê Thu Thủy	03-08-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
15	503	Nguyễn Thị Thủy	03-03-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
16	504	Nguyễn Thị Thủy	10-06-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
17	505	Nguyễn Thị Thủy	27-08-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí, Hóa
18	506	Lê Thị Thúy	23-09-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
19	507	Phạm Văn Thư	14-11-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
20	508	Nguyễn Viết Thường	16-09-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
21	509	Bùi Hữu Tiến	18-07-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
22	510	Cao Văn Tiến	10-09-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
23	511	Nguyễn Quý Tiến	04-08-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
24	512	Phạm Văn Tiến	04-04-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
25	513	Vũ Khánh Toàn	07-04-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
26	514	Trần Hữu Toàn	12-10-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
27	515	Nguyễn Ngọc Trang	05-11-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
28	516	Nguyễn Thị Trang	27-05-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
29	517	Nguyễn Thị Trang	19-06-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 22 **Lí:** 27 **Hóa:** 25

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 19
(Lớp:11G)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	518	Nguyễn Thị Trang	12-07-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
2	519	Nguyễn Thị Trang	24-12-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
3	520	Nguyễn Thị Huyền Trang	08-09-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
4	521	Nguyễn Thu Trang	19-09-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
5	522	Phạm Lưu Hoàng Trang	11-10-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
6	523	Phạm Thị Trang	20-02-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
7	524	Phạm Thị Minh Trang		12 E1	A		Thi Toán
8	525	Phạm Thị Thu Trang	01-02-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
9	526	Nguyễn Văn Triển	12-11-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
10	527	Nguyễn Hữu Triều	25-11-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
11	528	Phạm Văn Trọng	18-02-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
12	529	Trần Đình Trọng	16-01-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
13	530	Nguyễn Văn Trự	20-08-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
14	531	Cao Văn Trung	25-01-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
15	532	Nguyễn Bá Trung	16-12-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
16	533	Phạm Tiến Trung	23-05-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
17	534	Vũ Đình Trung	31-12-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
18	535	Đỗ Văn Trường	15-05-1995	12N	A	Thanh Hà, HD	
19	536	Nguyễn Xuân Trường	18-01-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
20	537	Phạm Hữu Trường	15-09-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
21	538	Phạm Xuân Trường	29-11-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
22	539	Trần Trung Trường	01-12-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
23	540	Nguyễn Quang Tú	25-07-1996	12E	V	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Lí
24	541	Phạm Đăng Tú	25-07-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
25	542	Phạm Ngọc Tú			A		
26	543	Đoàn Minh Tuấn			A		
27	544	Nguyễn Công Tuấn	02-11-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
28	545	Nguyễn Văn Tuấn	01-09-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
29	546	Phạm Việt Tuấn	21-12-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 28 **Lí:** 28 **Hóa:** 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Phòng thi số: 20
(Lớp:11H)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khối	Nơi sinh	Ghi chú
1	547	Vũ Quang Tuấn	17-04-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
2	548	Cao Xuân Tùng	18-05-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
3	549	Hoàng Duy Tùng	12-08-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
4	550	Lê Đăng Tùng	02-07-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
5	551	Lê Văn Tùng	05-02-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
6	552	Nguyễn Hữu Tùng	08-08-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
7	553	Nguyễn Thế Tùng	13-09-1996	12H	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
8	554	Nguyễn Văn Tùng	05-02-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
9	555	Phạm Xuân Tùng	02-05-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
10	556	Trần Thanh Tùng	17-09-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
11	557	Vũ Thế Tùng	16-03-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
12	558	Đào Văn Tuyền	05-05-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
13	559	Nguyễn Thị Tố Uyên	09-08-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	Thi Lí
14	560	Trịnh Ước			A		
15	561	Phạm Đắc Văn	28-11-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
16	562	Nguyễn Thị Vân	23-09-1996	12B	A	Thanh Hà, HD	
17	563	Nguyễn Thị Vân	10-01-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
18	564	Nguyễn Thị Vân	27-07-1996	12M	A	Thanh Hà, HD	
19	565	Nguyễn Thị Vân	30-01-1996	12N	A	Thanh Hà, HD	
20	566	Nguyễn Văn Viễn	13-01-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
21	567	Nguyễn Trắc Việt		12 E1	A		
22	568	Nguyễn Văn Việt	17-01-1996	12D	A	Thanh Hà, HD	
23	569	Phạm Xuân Việt	19-02-1996	12C	A	Thanh Hà, HD	
24	570	Nguyễn Đình Vương	26-09-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	
25	571	Nguyễn Quốc Vương	26-08-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Hóa
26	572	Vũ Văn Vương	22-12-1996	12E	A	Thanh Hà, HD	
27	573	Đào Thị Yên	01-10-1996	12K	A	Thanh Hà, HD	Thi Toán, Hóa
28	574	Lê Thị Yên	20-09-1996	12A	A	Thanh Hà, HD	
29	575	Nguyễn Thị Yên	22-04-1996	12I	A	Thanh Hà, HD	

Số lượng thí sinh đăng ký ở các môn thi :

Toán: 24 **Lí:** 26 **Hóa:** 26